TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 1001/2024/HS-PT
Ngày: 19/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến D

Ông Võ Hồng S.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Thành, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lý, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần - trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 677/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Lưu Minh H và các bị cáo khác phạm tội "Nhận hối lộ". Do có kháng cáo của các bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

* Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lưu Minh H, sinh ngày 22/10/1975 tại Thái Bình; nơi cư trú: Số 03, ngõ 409, đường Trần Nhân Tông, tổ 01, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 17-02D; con ông Lưu Văn Hùng và bà Vũ Thị Nhủ; vợ Lương Thị Ngọc Hà và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từ năm 2009 đến nay làm Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thương mại An Thái; từ tháng 5/2020 đến nay làm việc tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 17-02D; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2023 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 01/6/1982 tại Thái Bình; nơi cư trú: Số 09/3B, ngõ 68, đường Trần Lãm, tổ 6, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Phó Giám đốc Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 17-02D; con ông Nguyễn Minh Vượng và bà Đỗ Thị Hải; vợ

Nguyễn Thị Hải Hà và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từ năm 2015 đến nay làm việc tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 17-02D, được bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc từ năm 2018; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2023 đến nay; có mặt.

3. Lê Ngọc M, sinh ngày 26/9/1979 tại Thái Bình; nơi cư trú: Số nhà 13/33, ngõ 537, đường Lý Thái Tổ, tổ 19, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Phó Giám đốc Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 17-02D; con ông Lê Thanh Bình và bà Hoàng Thị The; vợ Hoàng Thị Sen và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từ năm 2015 đến nay làm việc tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 17-02D, được bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc từ năm 2019, bị cáo là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam bị đình chỉ sinh hoạt tại Quyết định số 51 ngày 22/3/2023 của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Thái Bình; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2023 đến ngày 13/11/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh; hiện tại ngoại; có mặt.

4. Nguyễn Tiến U, sinh ngày 15/7/1978 tại Thái Bình; nơi cư trú: Số nhà 31, ngõ 23, đường Đốc Nhưỡng, tổ 2, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kế toán Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 17-02D; con ông Nguyễn Văn Điện và bà Nguyễn Thị Lương; vợ Nguyễn Thu Hà và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từ năm 2015 đến tháng 9/2022 làm Kế toán tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 17-02D; bị cáo là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam bị đình chỉ sinh hoạt tại Quyết định số 119 ngày 20/3/2023 của Ủy ban Kiểm tra huyện ủy Hưng Hà; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2023 đến ngày 13/11/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh; hiện tại ngoại; có mặt.

5. Đặng Văn Th; sinh ngày 04/4/1962 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Long Bối Đông, xã Đông Hợp, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Thủ quỹ Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 17-02D; con ông Đặng Văn Nhật (đã chết) và bà Đỗ Thị Hia; vợ Phạm Thị Nhị và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từ tháng 8/1980 đến tháng 4/1984 nhập ngũ, đóng quân tại Trung đoàn 179, Sư đoàn 350, Quân khu 3; từ năm 2015 đến nay làm Thủ quỹ tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 17-02D; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2023 đến nay; có mặt.

6. Tạ Văn H, sinh ngày 09/02/1989 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Dũng Nghĩa, xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Đăng kiểm viên Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 17-02D; con ông Tạ Văn Hóa và bà Nguyễn Thị Khuê; vợ Nguyễn Thị Mai và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từ năm 2011 đến 2015 làm việc tại Công ty trách

nhiệm hữu hạn cơ khí ô tô An Thái; năm 2016 được phân công về làm việc tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 17-02D; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2023 đến nay; có mặt.

7. Vũ Văn K, sinh ngày 25/01/1988 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Phương Tảo 2, xã Xuân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Đăng kiểm viên Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 17-02D; con ông Vũ Văn Giáp và bà Trần Thị Hoa; vợ Phạm Thị Huyền và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từ năm 2015 đến nay làm nhân viên tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 17-02D; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2023 đến nay; có mặt.

8. Bùi Văn T, sinh ngày 10/10/1989 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đức Chính, xã Nam Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Đăng kiểm viên Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 17-02D; con ông Bùi Xuân Hưởng và bà Nghiêm Thị Khánh; vợ Vũ Thị Quỳnh và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từ năm 2015 đến nay làm nhân viên tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 17-02D; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2023 đến nay, có mặt.

* Người bào chữa cho các bị cáo:

- Bào chữa cho bị cáo Lưu Minh H: Bà Nguyễn Thị Thu, bà Lâm Ngọc Ly - Luật sư Công ty Luật hợp danh Đông Thành, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; đều có mặt.

- Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc V: Ông Cao Trọng Chuyên và bà Trịnh Trang Thanh - Luật sư Công ty Luật hợp danh H3T, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; đều có mặt.

- Bào chữa cho bị cáo Vũ Văn Kỉnh: Bà Trọng Thị Thu Hương - Luật sư Công ty Luật TNHH Hương Việt và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bào chữa cho các bị cáo Bùi Văn Tưởng, Tạ Văn Huynh, Nguyễn Tiến U: Bà Lâm Ngọc Ly - Luật sư Công ty Luật hợp danh Đông Thành, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc M: Ông Nguyễn Đức Long và ông Nguyễn Văn Hải - Luật sư Văn phòng Luật sư Thái Bình, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình; đều có mặt.

- Bào chữa cho bị cáo Đặng Văn Th: Bà Lê Thị Diệp - Luật sư Văn Phòng Luật sư An Gia, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có đơn xin vắng mặt.

* Người tham gia tố tụng khác được Tòa án triệu tập:

- Cục Đăng kiểm Việt Nam; địa chỉ: Số 18, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Công ty TNHH Cơ khí ô tô An Thái; người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Giang Nam, Chủ tịch HĐTV kiểm Tổng Giám đốc; có mặt.

* Trong vụ án còn có: Các bị cáo Lê Thế Võ, Nguyễn Thị Hoa; Nguyễn Ngọc Mừng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn cơ khí ô tô An Thái (sau đây viết tắt là Công ty An Thái) được thành lập ngày 17/02/1993; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000214395, địa chỉ trụ sở chính tại số 288, đường Trần Thái Tông, thành phố Thái Bình do ông Lương Giang Nam làm Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc. Ngày 30/3/2015, Công ty An Thái mở Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn cơ khí ô tô An Thái - Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 17-02D tại thôn Nam Quán, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình và đăng ký kinh doanh nhiều ngành nghề trong đó có: Kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường các phương tiện cơ giới đường bộ; kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật thiết bị trong khai thác sử dụng, thiết bị nâng, thiết bị gắn trên phương tiện cơ giới giao thông đường bộ; nghiệm thu, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo. Chi nhánh công ty được Cục Đăng kiểm Việt Nam kiểm tra đánh giá chất lượng hằng năm; cấp giấy chứng nhận hoạt động đăng kiểm và cấp mã đăng kiểm 17-02D. Chi nhánh hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn cơ khí ô tô An Thái.

Từ năm 2015 đến tháng 4/2019, bà Vũ Thị Nga là Giám đốc chi nhánh; Lê Thế Võ và Lê Ngọc M là Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 17- 02D. Tháng 4/2019, bà Vũ Thị Nga và Lê Thế Võ nghỉ, Lưu Minh H thay làm Giám đốc Chi nhánh công ty trách nhiệm hữu hạn cơ khí ô tô An Thái - Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 17-02D. Phân công Nguyễn Ngọc V làm Phó Giám đốc trung tâm phụ trách dây chuyền kiểm định; Lê Ngọc M làm Phó Giám đốc phụ trách hồ sơ, bộ phận nghiệp vụ; Nguyễn Tiến U làm kế toán; Đặng Văn Th làm thủ quỹ. Ngoài ra Trung tâm còn bộ phận nghiệp vụ gồm 08 nhân viên có nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả kiểm định, thu phí và lệ phí; Bộ phận kiểm định gồm 08 cán bộ, nhân viên, trong đó có 06 Đăng kiểm viên có nhiệm vụ kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, trong số các đăng kiểm viên thì có Tạ Văn Huynh, Bùi Văn Tưởng, Vũ Văn Kỉnh là có chứng chỉ nghiệm thu cải tạo phương tiện cơ giới. Giai đoạn này mọi hoạt động của Trung tâm Đăng kiểm chịu sự quản lý, điều hành của Lưu Minh H.

Tháng 9/2022, bà Lương Hương Giang làm Giám đốc Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn cơ khí ô tô An Thái - Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 17-02D; phân công Phạm Hồng Nguyên làm kế toán thay Nguyễn Tiến U. Ngày 01/12/2022, phân công Nguyễn Thị Hoa làm Phó Giám đốc chi nhánh. Do Lương Hương Giang nghỉ chế độ thai sản nên toàn bộ hoạt động của Trung tâm chịu sự điều hành và quản lý của Nguyễn Thị Hoa.

Đối với hoạt động nghiệm thu cải tạo xe cơ giới, mức thu thực hiện theo Thông tư 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sau được thay thế bằng Thông tư 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới và Thông tư 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 được thay thế bằng Thông tư 36/2022/TT-BTC ngày 16/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận đảm bảo chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. Căn cứ các Thông tư trên thì mức thu đối với hoạt động nghiệm thu xe cơ giới cải tạo, như sau:

+ Từ tháng 5/2020 đến tháng 01/2022 là 610.000 đồng/xe, gồm: Tiền nghiệm thu 560.000 đồng/xe và 50.000 đồng/xe lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng kiểm;

+ Từ tháng 02/2022 đến tháng 8/2022 là 600.000 đồng/xe gồm: Tiền nghiệm thu 550.000 đồng/xe và 50.000 đồng/xe lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm;

+ Từ tháng 9/2022 đến nay là 590.000 đồng/xe gồm: Tiền nghiệm thu 550.000 đồng/xe và 40.000 đồng/xe lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm.

Đối với hoạt động làm hồ sơ thiết kế và cải tạo phương tiện, Trung tâm Đăng kiểm 17-02D không có chức năng này. Theo quy định tại Thông tư 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải thì xe cơ giới hoán cải phức tạp, như: thay đổi kích thước, công năng thùng chở hàng, chỗ ngồi … phải có hồ sơ thiết kế được Cục Đăng kiểm Việt Nam thẩm định, sau đó chủ phương tiện phải thi công cải tạo tại những đơn vị được cấp phép thi công cải tạo xe cơ giới rồi mang đến trung tâm đăng kiểm đề nghị nghiệm thu, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường và đăng kiểm phương tiện.

1. Hành vi nhận hối lộ:

Năm 2017, Lê Thế Võ báo cáo với bà Vũ Thị Nga về việc Trung tâm Đăng kiểm 17-02D sẽ nhận cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ; bà Nga không có nghiệp vụ đăng kiểm nên nói với bị cáo Võ "Nếu thấy làm được thì làm". Sau đó, bị cáo Võ thống nhất với lãnh đạo và các Đăng kiểm viên của trung tâm sẽ tiến hành nhận cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ.

Tháng 5/2017, Trung tâm có 03 Đăng kiểm viên đủ điều kiện nghiệm thu kiểm định chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo là Tạ Văn Huynh, Vũ Văn Kỉnh, Bùi Văn Tưởng. Lúc này, khi có chủ phương tiện có nhu cầu làm cải tạo phương tiện xe cơ giới, Lê Thế Võ trực tiếp gặp để yêu cầu đưa 10.000.000 đồng/01 xe đối với xe làm hồ sơ thiết kế và 1.500.000 đồng/01 xe đối với xe được miễn hồ sơ thiết kế để giúp chủ phương tiện hợp pháp hóa hồ sơ nghiệm thu cải tạo xe cơ giới rồi cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới cải tạo. Sau khi thống nhất, Lê Thế Võ chỉ đạo Nguyễn Tiến U thu tiền; phân công Nguyễn Ngọc V chụp ảnh phương tiện để gửi cho Bùi Văn Lưu là Phó Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn kỹ thuật và dịch vụ TKT hoặc Mai Văn Quân là Phó Giám đốc Công ty cổ

phần dịch vụ và kỹ thuật ô tô Tiên Phong để làm hồ sơ thiết kế. Nguyễn Tiến U chuyển tiền làm hồ sơ thiết kế, thi công cải tạo xe cơ giới cho Bùi Văn Lưu hoặc Mai Văn Quân qua tài khoản ngân hàng, số tiền chuyển từ 4.000.000 đồng đến 5.500.000 đồng tùy theo phương tiện cải tạo. Sau khi có hồ sơ thiết kế, bị cáo Võ chỉ đạo các bị cáo Huynh, Kỉnh, Tưởng tiến hành nghiệm thu xe cơ giới cải tạo; bị cáo Minh - Phó Giám đốc phụ trách ký giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cải tạo. Nghiệm thu xong, bị cáo Võ chia cho những người trên từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/01 người, còn lại chuyển vào quỹ do bị cáo Thoán giữ. Cuối năm 2018, bị cáo Võ chỉ đạo bị cáo Thoán và bị cáo Uy đưa 20.000.000 đồng để chuyển cho bà Nga; số còn lại mua quà tết cho các nhân viên trong trung tâm.

Tháng 4/2019, Lê Thế Võ nghỉ làm, Lưu Minh H tiếp quản, tổ chức họp và chỉ đạo lập tổ cải tạo, gồm: Các bị cáo Viễn, Minh, Tưởng, Kỉnh, Huynh, Thoán và Uy, trong đó giao cho bị cáo Viễn chịu trách nhiệm liên hệ với chủ phương tiện có nhu cầu cải tạo xe cơ giới để thoả thuận, thống nhất số tiền. Tổ cải tạo do bị cáo Viễn giữ vai trò chính, quyết định các hoạt động thực hiện hợp pháp hóa hồ sơ phương tiện cải tạo cho phù hợp với quy định về kỹ thuật; bị cáo Uy nhận tiền từ các chủ phương tiện và chi theo ý kiến của bị cáo Viễn; bị cáo Thoán quản lý "quỹ cải tạo"; các bị cáo Huynh, Kỉnh, Tưởng kiểm tra phương tiện, nếu thiếu thì đưa thêm các thiết bị (con lăn, sàn gỗ hoặc dây bảo hiểm hành khách) rồi chụp ảnh, đo đạc, thực hiện các hoạt động để hoàn thiện hồ sơ cải tạo; bị cáo Minh kiểm tra hồ sơ cải tạo đã được các thành viên trong nhóm hợp pháp hóa và ký giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới cải tạo. Các bị cáo thực hiện hành vi cụ thể, như sau:

- Đối với những phương tiện tự cải tạo nhưng chưa có hồ sơ và việc cải tạo đảm bảo đầy đủ các yêu cầu theo mục đích hoán cải thì chụp ảnh phương tiện gửi cho Mai Văn Quân hoặc Bùi Văn Lưu để hoàn thiện hồ sơ theo thực trạng của phương tiện. Nếu phương tiện đã cải tạo nhưng chưa đảm bảo theo mục đích hoán cải, các bị cáo sẽ đưa thêm các thiết bị (con lăn, sàn gỗ hoặc dây bảo hiểm hành khách) rồi chụp ảnh gửi cho Quân hoặc Lưu để làm hồ sơ thiết kế. Số tiền chủ phương tiện phải nộp 10.000.000 đồng, nếu xe đã tự cải tạo nhưng sai so với thiết kế thì tùy mức độ sai sẽ thu thêm từ 2.000.000 đồng đến 6.500.000 đồng. Số tiền trên các bị cáo nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Giao thông vận tải 610.000 đồng/1 xe; chuyển cho Mai Văn Quân hoặc Bùi Văn Lưu 5.500.000 đồng để làm hồ sơ thiết kế; chia cho bị cáo Minh và bị cáo Viễn mỗi người 300.000 đồng/1 xe, chia cho bị cáo Huynh, Kỉnh, Tưởng, Uy mỗi người 200.000 đồng/1 xe, chia cho bị cáo Thoán 100.000 đồng/1 xe; còn lại 2.390.000 đồng chuyển cho bị cáo Thoán đưa vào "quỹ cải tạo". Mai Văn Quân hoặc Bùi Văn Lưu sau khi nhận ảnh, số đo của phương tiện và tiền sẽ lập ra hồ sơ cải tạo, gồm: Bản vẽ, bản thuyết minh thiết kế; biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo; giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo do Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp; văn bản đề nghị nghiệm thu rồi chuyển cho Trung tâm Đăng kiểm 17-02D nghiệm thu, cấp giấy chứng nhận xe cải tạo.

- Đối với phương tiện có hồ sơ và cải tạo ở nơi khác cần nghiệm thu để đảm bảo các bước theo quy trình: Nếu phương tiện đã cải tạo nhưng chưa đảm bảo theo mục đích hoán cải, các bị cáo sẽ đưa thêm các thiết bị (con lăn, sàn gỗ hoặc dây bảo hiểm hành khách) rồi chụp ảnh và ký biên bản nghiệm thu. Số tiền nhận của các chủ phương tiện là 2.100.000 đồng; nộp tiền phí và lệ phí theo quy định với phương tiện cải tạo là 610.000 đồng; chia cho bị cáo Minh, Viễn mỗi người 200.000 đồng/1 xe, bị cáo Huynh, Kỉnh, Tưởng, Uy mỗi người 100.000 đồng/1 xe; còn lại 690.000 đồng chuyển cho bị cáo Thoán nhập "quỹ cải tạo".

- Đối với những phương tiện xe cơ giới được miễn lập hồ sơ hoán cải (cải tạo đơn giản như lắp thêm phanh phụ đối với xe tập lái, lắp thêm nắp thùng chở hàng đối với những xe bán tải...), bị cáo Viễn yêu cầu chủ phương tiện đưa thêm tiền ngoài lệ phí theo quy định, nếu không sẽ bị Đăng kiểm viên gây khó dễ, yêu cầu tháo những thiết bị đã lắp rồi mới làm thủ tục nghiệm thu. Số tiền chủ phương tiện lắp thêm nắp thùng hàng xe pickup phải nộp là 1.500.000 đồng; nộp tiền phí và lệ phí theo quy định 610.000 đồng; chia cho bị cáo Minh, Viễn, Huynh, Kỉnh, Tưởng, Uy mỗi người 100.000 đồng/1 xe; còn lại 290.000 đồng chuyển cho bị cáo Thoán nhập "quỹ cải tạo". Số tiền chủ phương tiện cải tạo sang xe tập lái phải nộp 2.500.000 đồng; nộp tiền phí và lệ phí theo quy định 610.000 đồng; chuyển cho Lưu hoặc Quân từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng/1 xe để được cấp văn bản đề nghị nghiệm thu xe cơ giới cải tạo; chia cho bị cáo Minh, Viễn mỗi người 200.000 đồng/1 xe, bị cáo Huynh, Kỉnh, Tưởng, Uy mỗi người 100.000 đồng/1 xe; còn lại từ 590.000 đồng đến 890.000 đồng chuyển cho bị cáo Thoán nhập "quỹ cải tạo".

Cuối các năm, Lưu Minh H chỉ đạo trích nộp 40% số tiền có trong "quỹ cải tạo" đưa cho bị cáo Hải chuyển về Công ty trách nhiệm hữu hạn cơ khí ô tô An Thái; còn lại chi mua sắm Tết và chia cho nhân viên trong trung tâm. Số tiền 40% này lấy trong "quỹ cải tạo", bị cáo Hải không chuyển về công ty mà sử dụng chi tiêu ngoại giao.

Từ tháng 9/2018 đến ngày 04/01/2023, các bị cáo đã thu của 321 lượt chủ phương tiện với tổng số 2.130.270.000 đồng. Số tiền trên nộp phí cải tạo và lệ phí cấp giấy chứng nhận cải tạo theo quy định là 199.020.000 đồng; còn lại 1.931.250.000 đồng là tiền thu tăng thêm, trong đó: 174 chủ phương tiện tiến hành ghi lời, khai nhận đưa hối lộ số tiền 1.013.910.000 đồng, còn 147 chủ phương tiện không tìm được hoặc khai không hoán cải tại Trung tâm Đăng kiểm 17-02D, theo dữ liệu kế toán số tiền hối lộ là 917.340.000 đồng:

- Giai đoạn Lê Thế Võ làm giám đốc (từ tháng 9/2018 đến hết tháng 4/2019) thu 491.500.000 đồng của 50 chủ phương tiện cải tạo; nộp phí cải tạo và lệ phí cấp giấy chứng nhận cải tạo 30.500.000 đồng; còn lại 461.000.000 đồng là số tiền thu tăng thêm, trong đó: Có 16 chủ phương tiện khai đưa tiền hối lộ là 141.740.000 đồng (có danh sách kèm theo), còn 34 chủ phương tiện không tìm được hoặc chủ phương tiện khai không hoán cải tại Trung tâm Đăng kiểm 17-02D, theo dữ liệu kế toán số tiền là 319.260.000 đồng.

- Giai đoạn Lưu Minh H làm giám đốc (từ tháng 5/2019 đến hết tháng 8/2022) thu 1.613.070.000 đồng của 253 chủ phương tiện cải tạo; nộp phí cải tạo và lệ phí cấp giấy chứng nhận cải tạo 157.900.000 đồng; còn lại 1.455.170.000 đồng là số tiền thu tăng thêm; trong đó: có 143 chủ phương tiện khai đưa tiền hối lộ là 840.920.000 đồng (có danh sách kèm theo), còn 110 chủ phương tiện không tìm được hoặc chủ phương tiện khai không hoán cải tại Trung tâm Đăng kiểm 17-02D, theo dữ liệu kế toán số tiền là 614.250.000 đồng.

- Giai đoạn bà Lương Hương Giang làm giám đốc (từ tháng 9/2022 đến hết tháng 12/2022) thu 45.700.000 đồng của 18 chủ phương tiện cải tạo; nộp phí cải tạo và lệ phí cấp giấy chứng nhận cải tạo 10.620.000 đồng; còn lại 35.080.000 đồng là số tiền thu tăng thêm, trong đó: có 15 chủ phương tiện khai đưa tiền hối lộ là 31.250.000 đồng (có danh sách kèm theo), còn 03 chủ phương tiện không tìm được, theo dữ liệu kế toán số tiền là 3.830.000 đồng.

Tháng 9/2022, bà Lương Hương Giang thay bị cáo Hải làm Giám đốc Chi nhánh công ty trách nhiệm hữu hạn cơ khí ô tô An Thái - Trung tâm Đăng kiểm 17-02D; phân công anh Phạm Hồng Nguyên làm kế toán thay Nguyễn Tiến U. Ngày 01/12/2022, phân công Nguyễn Thị Hoa làm Phó Giám đốc chi nhánh. Do thời điểm đó bà Lương Hương Giang đang nghỉ chế độ thai sản nên toàn bộ hoạt động của Trung tâm chịu sự điều hành và quản lý của Nguyễn Thị Hoa.

Ngày 18/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng tiến hành khám xét nơi làm việc của Đặng Văn Th tại Trung tâm đăng kiểm 17-02D. Cơ quan Cảnh sát điều tra thu trong quỹ tiền mặt của Trung tâm 227.967.000 đồng, trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đã giám định là tiền giả.

2. Hành vi che giấu tội phạm:

Ngày 01/12/2022, Nguyễn Thị Hoa được phân công làm Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn cơ khí ô tô An Thái - Trung tâm Đăng kiểm 17-02D. Biết các Cơ quan điều tra trong nước đang xác minh, xử lý các trung tâm đăng kiểm; cuối tháng 12/2022, Nguyễn Thị Hoa chỉ đạo ông Phạm Hồng Nguyên xóa hết toàn bộ dữ liệu trong máy tính kế toán của Trung tâm Đăng kiểm 17-02D. Ông Nguyên không xóa cho rằng việc này phải có chỉ đạo từ trên công ty. Sau đó, bị cáo Hoa tiếp tục yêu cầu Nguyễn Ngọc Mừng là nhân viên IT của Trung tâm lấy ổ cứng có dung lượng 2TB sao chép toàn bộ dữ liệu liên quan đến hoạt động của Trung tâm từ máy tính mà ông Nguyên đang sử dụng rồi bị cáo Hoa chỉ đạo bị cáo Mừng mang về nhà cất giấu. Ngày 31/12/2022, thực hiện chỉ đạo của công ty về việc sửa chữa, thay thế đồ dùng, thiết bị cũ hỏng; trên cơ sở đề xuất của Trung tâm Đăng kiểm 17-02D, ông Đào Văn Hiện, sinh năm 1981, là Kế toán trưởng của Công ty trách nhiệm hữu hạn cơ khí ô tô An Thái mang máy tính mà ông Nguyên đang sử dụng lên trụ sở công ty và đặt ở cạnh bàn uống nước tại tầng 2, bà Vũ Thị Nga nhìn thấy nghĩ là máy tính hỏng nên đã cho người mang đi bán đồ cũ, đến nay Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc máy tính này.

Ngày 18/01/2023, Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập và làm việc với Nguyễn Ngọc Mừng nhưng bị cáo Mừng không khai báo, gây khó khăn cho việc điều tra, phát hiện tội phạm. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Mừng thu giữ được ổ cứng trên và khai thác được Bảng kê danh sách xe cải tạo từ tháng 9/2018 đến ngày 04/01/2023 tại Trung tâm Đăng kiểm 17-02D và làm rõ hành vi nhận hối lộ của các bị cáo trong vụ án.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSTB ngày 02/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo:

- Nguyễn Ngọc V, Lê Ngọc M, Tạ Văn H, Vũ Văn Kỉnh, Bùi Văn T, Đặng Văn Th về tội "Nhận hối lộ" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 354 Bộ luật Hình sự.

- Lưu Minh H, Nguyễn Tiến U về tội "Nhận hối lộ" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 354 Bộ luật Hình sự.

- Lê Thế Võ về tội "Nhận hối lộ" theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Ngọc Mừng về tội "Che giấu tội phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HSST ngày 04/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, đã quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lưu Minh H, Nguyễn Ngọc V, Lê Ngọc M, Nguyễn Tiến U, Đặng Văn Th, Tạ Văn Huynh, Vũ Văn Kỉnh, Bùi Văn Tưởng phạm tội "Nhận hối lộ".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 354; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc V** 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/01/2023.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến đăng kiểm trong thời hạn 03 (ba) năm tính từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

2.2. Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 354; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc M** 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ 20/01/2023 đến ngày 13/11/2023.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến đăng kiểm trong thời hạn 03 (ba) năm tính từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

2.3. Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 354; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Tạ Văn Huynh** 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/01/2023.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến đăng kiểm trong thời hạn 03 (ba) năm tính từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

2.4. Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 354; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Vũ Văn Kỉnh** 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/01/2023.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến đăng kiểm trong thời hạn 03 (ba) năm tính từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

2.5. Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 354; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Bùi Văn Tưởng** 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/01/2023.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến đăng kiểm trong thời hạn 03 (ba) năm tính từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

2.6. Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 354; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến U** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giam từ ngày 19/01/2023 đến ngày 13/11/2023.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến kế toán trong thời hạn 03 (ba) năm tính từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

2.7. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 354; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đặng Văn Th** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 20/01/2023.

2.8. Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 354; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lưu Minh H** 07 (bảy) năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án số 373/2024/HSPT ngày 26/4/2024 của Toà án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/01/2023.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến đăng kiểm trong thời hạn 03 (ba) năm. Tổng hợp với hình phạt bổ sung theo Bản án số 373/2024/HSPT ngày 26/4/2024 của Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, cấm bị cáo Lưu Minh H đảm nhiệm chức vụ liên quan đến đăng kiểm trong thời hạn 05 (năm) năm tính từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Lê Thế Võ, Nguyễn Thị Hoa và Nguyễn Ngọc Mừng; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 14/5/2024, các bị cáo Lưu Minh H, Nguyễn Ngọc V, Đặng Văn Th, Tạ Văn Huynh, Vũ Văn Kỉnh và Bùi Văn Tưởng đều có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 15/6/2024, bị cáo Lê Ngọc M có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 16/5/2024, bị cáo Nguyễn Tiến U có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và nhờ các Luật sư bào chữa cho mình trình bày nội dung và nêu căn cứ kháng cáo. Theo đó:

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc V do người bào chữa trình bày, cụ thể: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như tại bản án sơ thẩm đã quy kết. Tuy nhiên, bị cáo đề nghị xem xét lại đối với số tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết đối với các bị cáo nhận là chưa đúng; cụ thể: Căn cứ Danh sách kết quả xác minh xe cải tạo tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 17-02D tại bản Cáo trạng xác định tổng số tiền nhận hối lộ là 1.013.910.000 đồng (trong đó, giai đoạn Lê Thế Võ làm Giám đốc là 141.740.000 đồng; giai đoạn Lưu Minh H làm Giám đốc là 840.920.000 đồng; giai đoạn Lưu Hương Giang làm Giám đốc là 31.250.000 đồng). Tuy nhiên, số tiền nhận hối lộ tại giai đoạn Lưu Hương Giang làm Giám đốc (từ tháng 09/2022 đến hết tháng 12/2022) phải là 23.250.000 đồng. Tổng số tiền mà 174 chủ phương tiện đưa hối lộ theo Cáo trạng là 1.005.910.000 đồng; Bản án sơ thẩm nhận định số tiền các bị cáo nhận hối lộ và phải chịu trách nhiệm hình sự là 1.013.010.000 đồng (trong đó giai đoạn Lê Thế Võ làm giám đốc 141.740.000 đồng, giai đoạn Lưu Minh H làm Giám đốc 840.020.000 đồng, giai đoạn Lương Hương Giang làm Giám đốc là 31.250.000 đồng) là có sự sai lệch số tiền giữa các con số: 1.013.010.000 đồng và 1.013.910.000 đồng.

Bản án sơ thẩm chưa đánh giá đầy đủ, khách quan các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án dẫn đến ghi nhận sai thông tin về xe thực hiện cải tạo và xác định chưa đúng tiền nhận hối lộ, cụ thể: Số xe cải tạo thực tế là 171 xe, cần loại trừ số tiền được cho là nhận hối lộ đối với 03 xe: 24B-022.78, xe 17C-165.41 và xe 17C-009.57; cần phải loại trừ phí, lệ phí cấp Giấy chứng nhận cải tạo lần 02 đối với các xe 29C-720.78,17C-163.04 và 17C-14663 là 1.809.272 đồng; cấp sơ thẩm sai lầm trong việc áp dụng quy định về mức phí, lệ phí khi nghiệm thu xe cải tạo. Do đó, số tiền các bị cáo nhận hối lộ từ tháng 09/2018 đến ngày 04/01/2023 là 934.916.188 đồng. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét trong số tiền Công ty TNHH Cơ khí ô tô An Thái nộp lại cho Nhà nước có một phần tiền là do bị cáo Viễn tích cực tác

động gia đình đưa cho Công ty An Thái nộp thay và Công ty cũng đã nộp số tiền còn lại nhằm khắc phục toàn bộ hậu quả và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bản án sơ thẩm không xác định cụ thể số tiền mỗi bị cáo được hưởng lợi từ hành vi phạm tội. Số tiền bị cáo Viễn được nhận từ 100.000 đồng - 300.000 đồng đối với mỗi xe cải tạo, cộng với phần tiền thưởng được nhận vào cuối năm sau khi quyết toán Quỹ cải tạo thì trong tổng số tiền nhận hối lộ, bị cáo Viễn chỉ được nhận một phần tiền; gia đình bị cáo có bố đẻ, ông bà nội của bị cáo đều là người có công với Cách mạng, được Nhà nước trao tặng nhiều Huân huy chương. Từ các lý do trên, đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên bị cáo Viễn về tội "Nhận hối lộ" theo khoản 3 Điều 354 Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Viễn, giảm hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

Đối với bị cáo Lưu Minh H do người bào chữa trình bày, cụ thể: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết và cho rằng: Tòa sơ thẩm đã có sai sót trong việc quy buộc số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm 840.920.000 đồng; cần loại trừ trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền 424.276.772 đồng (cụ thể: Căn cứ danh sách bản Cáo trạng liệt kê và số liệu do Công ty An Thái nhập theo danh sách các bị cáo nhận của 174 chủ phương tiện thì tổng số tiền các bị cáo nhận là 1.005.910.000 đồng, cấp sơ thẩm đã quy buộc đối với các bị cáo tăng thêm 8.000.000 đồng là không chính xác; cần loại trừ khoản tiền phí Cục đăng kiểm Việt Nam thu phí kiểm định đối với các xe hoán cải phức tạp, trong đó, giai đoạn Lưu Minh H làm Giám đốc là 28.594.540 đồng; cần loại trừ các khoản tiền liên quan đến các xe ô tô BKS 24B 022.78, xe ô tô BKS 17C-009.57, xe ô tô BKS 17R 000.74 và xe ô tô BKS 17C 122.42 do cấp sơ thẩm nhầm lẫn; loại trừ số tiền 309.022.960 đồng mà bị cáo Nguyễn Ngọc V thu của các chủ phương tiện để thanh toán tiền hợp thức hóa các hồ sơ thiết kế cải tạo cho Bùi Văn Lưu và Mai Văn Quân tại giai đoạn bị cáo Hải làm Phó giám đốc từ tháng 4/2019 đến tháng 9/2022; loại trừ khoản tiền chênh lệch phí cải tạo và số tiền quy kết các bị cáo nhận hối lộ nhưng không có căn cứ…); xem xét vai trò của bị cáo Lưu Minh H không phải là lãnh đạo của Trung tâm đăng kiểm 17.02D nên không phải chịu trách nhiệm trực tiếp liên quan đến việc tổ chức, điều hành hoạt động đăng kiểm tại Trung tâm đăng kiểm 17.02D; các phương thức, hành vi phạm tội đã được các bị cáo khác thực hiện từ trước khi bị cáo Hải nhận công việc tại Chi nhánh Công ty An Thái, cho đến thời điểm bị cáo Hải không phụ trách Trung tâm đăng kiểm nữa thì hoạt động tại Trung tâm đăng kiểm vẫn được thực hiện như trước thời điểm bị cáo Hải phụ trách quản lý

Trung tâm; cấp sơ thẩm chưa ghi nhận đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo tại điểm b, điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo là không khách quan và không đúng với quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình nhiều tài liệu mới như: Giấy chứng nhận tài trợ xây nhà tình thương của Hội Chữ thập đỏ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; nhiều bằng khen, giấy khen của bà Vũ Thị Nga (mẹ vợ bị cáo); các Huy chương của bà Vũ Thị Như (mẹ đẻ bị cáo), cụ Nguyễn Thị Cảm (bà nội bị cáo) được Nhà nước tặng thưởng; Công văn của Hiệp hội doanh nghiệp - UBND tỉnh Thái Bình và đơn của Công đoàn Công ty Cơ khí ô tô An Thái xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lưu Minh H và các bị cáo trong vụ án; giấy chứng nhận của Hội chữ thập đỏ huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình chứng nhận gia đình bị cáo đã tài trợ số tiền 60 triệu đồng xây nhà tình thương cho bà Trần Thị Nụ ở thôn Tuân Nghĩa, xã Thuận Thành, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Từ các lý do trên, đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng khoản 2 Điều 54 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt tại khoản 1 Điều 354 BLHS để bị cáo được sớm trở về chăm lo cho gia đình và đóng góp cho xã hội.

Đối với các bị cáo Bùi Văn Tưởng, Tạ Văn Huynh, Nguyễn Tiến U do người bào chữa trình bày, cụ thể: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết và cho rằng:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ, đánh giá tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, có đủ căn cứ kết luận:

Hành vi của các vị cáo Nguyễn Ngọc V, Lê Minh Ngọc, Tạ Văn Huynh, Vũ Văn Kỉnh, Bùi Văn Tưởng, Đặng Văn Th, Nguyễn Tiến U, Lưu Minh H phạm tội Nhận hối lộ quy định tại Điều 345 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ hồ sơ vụ án, Công văn số 2017/ĐKVN- VAR ngày 11/6/2024 của Cục đăng kiểm Việt Nam; theo chủ xe Tạ Quang Rinh cung cấp thông tin tại Biên bản xác nhận ngày 02/5/2024 thì chủ phương tiện không có xe biển kiểm soát 24B-02278 và trên hệ thống dữ liệu quản lý kiểm định và cải tạo xe cơ giới cũng không có phương tiện mang biển số này cải tạo; hơn nữa Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định xe ô tô biển kiểm soát 24B-02278 chủ xe là Tạ Quang Rinh là do nhầm lần, số xe đăng kiểm chính xác là 17B-00464 nhưng Tòa án sơ thẩm không loại trừ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đối với số tiền nhận hối lộ là 15.390.000 đồng của xe này. Bởi vậy cấp phúc thẩm cần phải loại trừ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đối với xe đăng kiểm biển số 24B - 02278 với số tiền 15.390.000 đồng (Số tiền xét xử là 1.013.010.000 đồng - 15.390.000 đồng = 997.620.000 đồng). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với số tiền 1.013.010.000 đồng và xử các bị cáo Nguyễn Ngọc Viễn, Lê Ngọc M, Tạ Văn Huynh, Vũ Văn Kỉnh, Bùi Văn Tưởng, Đặng Văn Th theo điểm a khoản 4 Điều 354 Bộ luật hình sự là không đúng; các bị cáo chỉ phạm vào điểm a khoản 3 Điều 354 BLHS.

Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt; quá trình điều tra truy tố, xét xử thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; tích cực giúp đỡ các cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã tác động và được Công ty TNHH cơ khí ô tô An Thái khắc phục toàn bộ số tiễn các bị cáo nhận hối lộ, tuy nhiên tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b đôi với bị cáo là chưa chính xác, các bị cáo được hưởng tỉnh tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Tòa án phúc thẩm áp dụng Điều 54 BLHS đề xử các bị cáo dưới khung hình phạt.

KSV đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điền 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 354 BLHS; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 BLHS xử bị cáo Nguyễn Ngọc V, bị cáo Lê Ngọc M từ 10

năm đến 11 năm tù; bị cáo Tạ Văn Huynh, Vũ Văn Kỉnh, Bùi Văn Tưởng từ 8 đến 9 năm tù; bị cáo Đặng Văn Th, Nguyễn Tiến U, Lưu Minh H từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Lưu Minh H, Nguyễn Ngọc V, Đặng Văn Th, Tạ Văn Huynh, Vũ Văn Kỉnh, Bùi Văn Tưởng, Lê Ngọc M và Nguyễn Tiến U đều đúng quy định về thời hạn và hình thức nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo nộp thêm nhiều tài liệu mới là các tài liệu về các tình tiết giảm nhẹ mới. Cụ thể:

Bị cáo Vũ Văn Kỉnh có thêm các tài liệu thể hiện

Bị cáo Lưu Minh H có thêm các tài liệu thể hiện

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Lưu Minh H, Vũ Văn Kỉnh và Công ty TNHH Cơ khi ô tô An Thái nộp các tài liệu là công văn số của Cục Đăng Kiểm Việt Nam. Tại phiên tòa ngày đại diện Cục đăng kiểm Việt Nam xác định tính chính xác của nội dung và căn cứ của các công văn này, các tài liệu đã được tranh tụng nên được chấp nhận là tài liệu, chứng cứ mới để giải quyết vụ án.

Tại phiên toà luật sư Lê Thị Diệp bào chưa cho bị cáo Đặng Văn Th vắng mặt nhưng có gửi bài bào chưa cho bị cóa; bị cáo nhất trí và đề nghị xét xử vắng mặt luật sư Diệp. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Đối với các nội dung khác tại bản án sơ thẩm đã quyết định nhưng không có kháng cáo, không bị Kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

[2]. **Về nội dung, xét kháng cáo của các bị cáo** Lưu Minh H, Nguyễn Ngọc V, Đặng Văn Th, Tạ Văn Huynh, Vũ Văn Kỉnh, Bùi Văn Tưởng, Lê Ngọc M và Nguyễn Tiến U. Hội đồng xét xử thấy:

[2.1].Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có

trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với kết luận của cấp sơ thẩm như sau:

Từ tháng 9/2018 đến ngày 04/01/2023, Lê Thế Võ, Lưu Minh H với vai trò là Giám đốc Trung tâm đăng kiểm 17-02D, mặc dù Trung tâm không có chức năng cải tạo phương tiện xe cơ giới nhưng ở các giai đoạn mình làm Giám đốc đã chỉ đạo Nguyễn Ngọc V, Lê Ngọc M, Nguyễn Tiến U, Tạ Văn H, Vũ Văn Kỉnh, Bùi Văn T, Đặng Văn Th nhận tiền của các chủ phương tiện chuyển cho Nguyễn Tiến U để giúp các chủ phương tiện hợp pháp hóa hồ sơ nghiệm thu cải tạo xe cơ giới rồi cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới đã cải tạo với tổng số tiền 2.130.270.000 đồng của 321 lượt chủ phương tiện; chỉ đạo Nguyễn Ngọc V liên hệ với Mai Văn Quân - Phó Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ và kỹ thuật ô tô Tiên Phong và Bùi Văn Lưu - Phó Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn kỹ thuật và dịch vụ TKT để hợp thức hóa hồ sơ cải tạo.Do đó tại bản án sơ thẩm đã xác định các bị cáo phạm tội " Nhận hối lộ" theo quy định tại Điều 354 BLHS là có căn cứ.

[2.2]Tuy nhiên, về số lượng tiền quy kết các bị cáo đã nhận hối lộ Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Tại bản án sơ thẩm đã xác định: "Kết quả điều tra xác định có 173 chủ phương tiện khai đưa tiền hối lộ với số tiền 1.013.010.000 đồng; 147 chủ phương tiện không tìm thấy hoặc khai không cải tạo xe ở Trung tâm Đăng kiểm 17-02D với số tiền là 917.340.000 đồng; 01 chủ phương tiện Nguyễn Anh Hào trùng lặp với xe và chủ phương tiện Lê Văn Hậu (do anh Hậu đã bán xe cho anh Hào). Như vậy, có căn cứ chứng minh, xác định số tiền các bị cáo nhận hối lộ và phải chịu trách nhiệm hình sự là 1.013.010.000 đồng, trong đó giai đoạn Lê Thế Võ làm giám đốc 141.740.000 đồng, giai đoạn Lưu Minh H làm giám đốc 840.020.000 đồng, giai đoạn bà Lương Hương Giang làm giám đốc 31.250.000 đồng. Nguyễn Ngọc V, Lê Ngọc M, Tạ Văn H, Vũ Văn Kỉnh, Bùi Văn T, Đặng Văn Th tham gia ở tất cả các giai đoạn nên phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số tiền nhận hối lộ là 1.013.010.000 đồng; Nguyễn Tiến U không tham gia trong giai đoạn bà Lương Hương Giang làm giám đốc nên phải chịu trách nhiệm đối với số tiền 981.760.000 đồng." nên đã xét xử các bị cáo theo điểm a khoản 4 Điều 354 BLHS là chưa chính xác và gây bất lợi cho các bị cáo. Vì :

Theo nội dung Cáo trạng và nội dung bản án sơ thẩm nêu "Từ tháng 9/2018 đến ngày 04/01/2023, các bị cáo đã thu của 321 lượt chủ phương tiện với tổng số 2.130.270.000 đồng. Số tiền trên nộp phí cải tạo và lệ phí cấp giấy chứng nhận cải tạo theo quy định là 199.020.000 đồng; còn lại 1.931.250.000 đồng là tiền thu tăng thêm, trong đó: 174 chủ phương tiện tiến hành ghi lời, khai nhận đưa hối lộ số tiền 1.013.910.000 đồng". Tại phần nhận định tại trang 13 của bản án sơ thẩm đã xác định "Kết quả điều tra xác định có 173 chủ phương tiện khai đưa tiền hối lộ với số tiền 1.013.010.000 đồng;…; 01 chủ phương tiện Nguyễn Anh Hào trùng lặp với xe và chủ phương tiện Lê Văn Hậu (xe BKS 17C 165.41 do anh Hậu đã bán xe cho anh Hào đều đăng kiểm ngày 26/8/2022 và bị quy kết

hai lần đều cùng số tiền 900.000 đồng). Như vậy, có căn cứ chứng minh, xác định số tiền các bị cáo nhận hối lộ và phải chịu trách nhiệm hình sự là 1.013.010.000 đồng" là chính xác.

Tuy nhiên, tại phần nhận định của bản án sơ thẩm (trang 12) đã xác định "Đối với xe ô tô biển kiểm soát 24B - 02278 chủ xe là Tạ Quang Rinh là do nhầm lẫn, số xe đăng kiểm chính xác là 17B – 00464 (bút lục 3590)." là chưa chính xác. Vì: Theo chính danh sách 174 xe thực hiện cải tạo có trong hồ sơ vụ án thì xe 17B -00464 (số thứ tự 39 giai đoạn bị cáo Hải làm giám đốc năn 2020) chủ xe đi đăng kiểm là CTCP Trường Sơn TB có địa chỉ tại Vĩnh Ninh, Tây Ninh, Tiền Hải, Thái Bình, đi đăng kiểm ngày 24/7/2020, số tiền các bị cáo bị quy kết nhận hối lộ là 9.390.000 đồng; còn xe 24B- 02278 theo danh sách này thì chủ xe là Tạ Quang Rinh, địa chỉ tại Nam Hồng, Tiền Hải, Thái Bình, đi đăng kiểm ngày 18/11/2020 số tiền nộp là 16 triệu đồng, số tiền bị quy kết là 15.390.000đồng nên không có sự nhầm lẫn mà là quy kết chưa đúng. Mặt khác, tại Công văn số 2017/ĐKVN-VAR của Cục Đăng Kiểm Việt Nam ngày 11/6/2024 (được đại diện Cục Đăng Kiểm Việt Nam xác nhận tại phiên tòa ngày) thì "Trong dữ liệu quản lý của Cục ĐKVN không có thông tin về phương tiện mang biển kiểm soát 24B-02278". Cũng trong danh sách này, số thứ tự "41" đã thể hiện xe 24B 00278 chủ xe cũng là Tạ Quang Rinh, địa chỉ tại Nam Hồng, Tiền Hải, Thái Bình, đi đăng kiểm cũng ngày 18/11/2020 số tiền nộp là 15 triệu đồng, số tiền bị quy kết là 14.390.000 đồng Như vậy thực tế không có chiếc xe mang biển kiểm soát 24B- 02278 này được đăng kiểm cải tạo tại trung tâm 17.02D nên cần được loại trừ số tiền 16 triệu đồng đã bị quy kết nhận hối lộ cho các bị cáo.

Đối với chiếc xe 17C- 009.57 số thứ tự 20 trong danh sách xe thực hiện cải tạo từ tháng 2/2022 đến tháng 8/2022 chủ xe là Nguyễn Văn Tiến, địa chỉ Phú Uyên, Tân Học, Thái Thụy, Thái Bình đăng kiểm cải tạo ngày 07/8/2022, số tiền nộp là 10 triệu đồng, số tiền bị quy kết là 9.400.000 đồng. Cũng theo Công văn số 2017/ĐKVN-VAR ngày 11/6/2024 Cục Đăng Kiểm Việt Nam thì "Phương tiện mang biển kiểm soát 17C-009.57 có thông tin hiện tại mang biển số màu trắng, số quản lý 1701S- 014160… và hiện tại không có thông tin cải tạo đối với phương tiện này". Như vậy, không có căn cứ xác định các bị cáo đã thu tiền để hợp thức hóa hồ sơ hoặc tiến hành đăng kiểm cải tạo cho phương tiện mang biển kiểm soát 17C-009.57 như bản án sơ thẩm đã xác định, nên cũng cần loại trừ số tiền 10 triệu đồng đã bị quy kết này cho các bị cáo mới chính xác. Đây là tình tiết mới được làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm. Theo đó số tiền được khấu trừ đối với 02 chiếc xe nêu trên là 26.000.000 đồng; vì vậy các bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm đối với số tiền đã nhận hối lộ là: 1.013.010.000 đồng - 26.000.000 đồng = 987.010.000đồng.Do đó chỉ có căn cứ xét xử các bị cáo theo khoản 3 Điều 354 BLHS đối với các bị cáo đã bị xét xử khoản 4 Điều 354 BLHS; Vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm về khoản, Điều luật của BLHS áp dụng đối với các bị cáo cho phù hợp.

Tại bản án sơ thẩm đã đánh giá "Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đăng kiểm, làm giảm uy tín của của cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp, hậu quả làm thiệt hại đến tài sản của người khác, mặt khác còn gây ra những hệ luỵ khó lường khi xe không đủ điều kiện lưu thông vẫn được đăng kiểm chứng nhận an toàn để tham gia giao thông đường bộ, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi nhưng vẫn phạm tội vì vụ lợi. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận, hành vi của các bị cáo Lưu Minh H, Nguyễn Ngọc V, Lê Ngọc M, Nguyễn Tiến U, Đặng Văn Th, Tạ Văn Huynh, Vũ Văn Kỉnh, Bùi Văn Tưởng… cấu thành tội "Nhận hối lộ" theo khoản 3 Điều 354 Bộ luật Hình sự." là đúng quy định. Do vậy quan điển của các luật sư bào chữa cho các bị cáo cũng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.Quân điểm cần khấu trừ cá khoản tiền do cấp sơ thẩm cộng nhầm; khoản tiền các bị cáo đã chuyển cho đối tượng Mai Văn Quân và Bùi Văn Lưu; khoản tiền 33.844.540 đồng là phí thẩm định thiết kế đối với 110 phương tiện cải tạo đã chuyển cho cục đăng kiểm Việt Nam… để loại trừ thêm trách nhiện hình sự cho các bị cáo đều không được chấp nhận. Vì số tiền các bị cáo chuyển cho Quân và Lưu là các bị cáo đã nhận chỉ để hợp thức hóa hồ sơ các xe thực tế không cải tạo tại Trung tâm 17.02D; số tiền chi phí thẩm định thiết kế 110 xe cải tạo là nằm trong số tiền 610.000 đồng và sau này là 600.000 đồng là phí thu theo đúng quy định.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận, hành vi của các bị cáo Lưu Minh H, Nguyễn Ngọc V, Lê Ngọc M, Nguyễn Tiến U, Đặng Văn Th, Tạ Văn Huynh, Vũ Văn Kỉnh, Bùi Văn Tưởng… cấu thành tội "Nhận hối lộ" theo Điều 354 Bộ luật Hình sự. *Điều 354 quy định: "1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn trực tiếp hoặc qua trung gian nhận hoặc sẽ nhận bất kỳ lợi ích nào sau đây cho chính bản thân người đó hoặc cho người hoặc tổ chức khác để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:....2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:....c) Của hối lộ là tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng; ...đ) Phạm tội 02 lần trở lên.....3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm: a) Của hối lộ là tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác trị giá từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng;...5. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

[2.3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Minh, bị cáo Thoán cho rằng không phạm tội "Nhận hối lộ" và không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số tiền đã bị quy kết. Tại phiên tòa phúc thẩm, cả bị cáo Minh và bị cáo Thoán đều thay đổi nhận thức và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã bị quy

kết, nay chỉ xin được xem xét về hình phạt theo đúng tình chất, mức độ sai phạm do hành vi của từng bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đã thay đổi nhận thức, xác định rõ sai phạm về hành vi của mình và mong được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo đúng tình chất mức độ hành vi của mình. Vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận thái độ của các bị cáo theo khoản điều như đã nhận định trên. Cụ thể:

Hội đồng xét xử nhận định, đánh giá về cấu thành tội phạm đối với bị cáo Minh, bị cáo Thoán như sau: Bị cáo Minh, bị cáo Thoán đều là một trong những thành viên của Tổ cải tạo, được ban lãnh đạo Trung tâm bàn bạc, thống nhất về việc triển khai thực hiện việc cải tạo phương tiện xe cơ giới trong khi Trung tâm 17-02D không có chức năng này. Bị cáo Minh biết rõ việc thu tiền của các chủ phương tiện để thực hiện chức năng mà mình không được làm nhưng không những không phản đối mà còn trực tiếp nhận số tiền được chia 200.000 đồng/phương tiện. Bị cáo Đặng Văn Th không làm chuyên môn về đăng kiểm nhưng trong tất cả các giai đoạn bị cáo Võ, bị Hải, bà Lương Hương Giang làm Giám đốc thì bị cáo đều biết rõ số tiền mà bị cáo Nguyễn Tiến U thu là trái quy định của pháp luật, bởi sau khi đối trừ số tiền phải nộp cho Nhà nước thì số tiền thu tăng thêm các bị cáo để ngoài sổ sách, lập thành quỹ cải tạo do bị cáo Thoán là thủ quỹ nắm giữ số tiền này, đồng thời từ giai đoạn bị cáo Hải làm giám đốc thì bị cáo Thoán cũng được chia 100.000 đồng/phương tiện.

[2.4] Theo quy định của BLHS thì tội "Nhận hối lộ" là loại tội có cấu thành vật chất. Do vậy việc xác định cụ thể số tiền, tài sản mà từng bị cáo đã nhận làm căn cứ để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo là rất quan trọng.Như đã nhận định tại phần [2.2] thì trong vụ án này, chỉ có đủ căn cứ để xác định số tiền mà các đã nhận hối lộ qua các giai đoạn các bị cáo Lưu Minh H, Lê Thế Võ, bà Lương Hương Giang làm Giám đốc là 987.010.000đồng.

Tại bản án sơ thẩm đã xác định "Các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Lê Ngọc M, Tạ Văn H, Vũ Văn Kỉnh, Bùi Văn T, Đặng Văn Th tham gia ở tất cả các giai đoạn với số tiền nhận hối lộ là 1.013.010.000 đồng đồng nên hành vi của các bị cáo là phạm tội "Nhận hối lộ" theo điểm a khoản 4 Điều 354 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lưu Minh H trong giai đoạn làm giám đốc đã nhận hối lộ 840.020.000 đồng, Nguyễn Tiến U không tham gia phạm tội trong giai đoạn bà Lương Hương Giang làm giám đốc nên số tiền nhận hối lộ là 981.760.000 đồng nên bị cáo Hải, Uy phạm tội "Nhận hối lộ" theo điểm a khoản 3 Điều 354 Bộ luật Hình sự…". Nay xác định các bị cáo này chỉ bị quy kết và xét xử đối với số tiền đã nhận hối lộ là 987.010.000đồng theo khoản 3 Điều 354 BLHS. Vì vậy khi lượng hình kết hợp với xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo; Hội đồng xét xử thống nhất với việc phân hóa vai trò cũng như áp dụng đường lối xử lý đối với các bị cáo trong lĩnh vực "Đăng kiểm" cho các bị cáo đã thể hiện trong bản án sơ thẩm.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Lưu Minh H, Nguyễn Ngọc V, Lê Ngọc M, Nguyễn Tiến U, Đặng Văn Th, Tạ Văn Huynh, Vũ Văn Kỉnh, Bùi Văn Tưởng. Hội đồng xét xử thấy: Tại bản án sơ thẩm đã đánh giá " Đánh giá vai trò

của các bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ hậu quả do hành vi của từng bị cáo gây ra trong nhóm tội nhận hối lộ thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo phạm tội theo các khung khoản khác nhau nên cần phải cá thể hoá hình phạt trên cơ sở vai trò, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của từng bị cáo.". Theo đó:

[3.1] "Bị cáo Lê Thế Võ làm Giám đốc Trung tâm đăng kiểm giai đoạn 2017 – tháng 4/2019 là người có vai trò cao nhất trong vụ án vì bị cáo là người đề xuất với Giám đốc Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn cơ khí ô tô An Thái về việc nhận cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ, chỉ đạo các bị cáo khác nhận tiền của các chủ phương tiện chuyển cho bị cáo Uy (kế toán) để hợp pháp hóa hồ sơ nghiệm thu cải tạo xe cơ giới của các chủ phương tiện, rồi cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới đã cải tạo; chỉ đạo bị cáo Viễn liên hệ với Mai Văn Quân và Bùi Văn Lưu để hợp thức hóa hồ sơ cải tạo. Chỉ đạo các Đăng kiểm viên là Tạ Văn Huynh, Vũ Văn Kỉnh, Bùi Văn Tưởng tiến hành nghiệm thu xe cơ giới cải tạo và là người trực tiếp chia tiền cho từng bộ phận và chuyển tiền vào "quỹ cải tạo", giao cho Đặng Văn Th thủ quỹ của Trung tâm quản lý và để chi tiêu chung cho hoạt động của Trung tâm." Là có căn cứ. Nay bị các không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.2] "Bị cáo Lưu Minh H sau khi thay Lê Thế Võ làm Giám đốc tại Trung tâm đăng kiểm từ tháng 5/2019 đến tháng 8/2022, tiếp quản những công việc mà Lê Thế Võ đã chỉ đạo các bị cáo khác thực hiện nên bị cáo Hải không phải vai trò chủ mưu, cầm đầu nhưng bị cáo tiếp nhận toàn bộ ý chí về việc thực hiện các hành vi phạm tội nhận hối lộ từ Lê Thế Võ, tiếp tục chỉ đạo các bị cáo khác thực hiện việc nhận hối lộ trong thời gian dài, số tiền nhận hối lộ lớn 840.920.000 đồng nên bị cáo giữ vai trò thứ 2 trong vụ án.". Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án chỉ có căn cứ xác định bị cáo Lưu Minh H phải chịu trách nhiệm chung đối với số tiền 840.920.000 đồng (chưa trừ đi số tiền 26.000.000đồng đối với hai xe được khấu trừ) theo khoản 3 Điều 354 BLHS. Tuy nhiên các tài liệu có trong hồ sơ không Làm rõ được Lưu Minh H được hưởng cá nhân cụ thể bao nhiêu trong số tiền này, chỉ có lời khai của các bị cáo khác về việc cuối năm bị cáo Hải lấy 40% số tiền tghi trong số "Quỹ cải tạo" trong năm để chuyển về công ty và đi ngoại giao. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần xem xét việc bị cáo tiếp nhận ý chí từ thời bị cáo Lê Thế Võ làm giám đốc đã chỉ đạo; chưa có căn cứ bị cáo chiếm hưởng cá nhân để quyết định hình phạt phù hợp đảm bảo tình nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[3.3] "Bị cáo Nguyễn Ngọc V làm Phó Giám đốc Trung tâm, thực hiện theo sự chỉ đạo của Lê Thế Võ, Lưu Minh H. "Tổ cải tạo xe "do Viễn giữ vai trò chính, quyết định các hoạt động thực hiện hợp pháp hóa hồ sơ, phương tiện cải tạo cho phù hợp với quy định về kỹ thuật; trực tiếp liên hệ với Mai Văn Quân và Bùi Văn Lưu để hợp thức hóa hồ sơ cải tạo. Tuy bị cáo tham gia ngay từ đầu,

giữ vai trò tích cực, nhưng theo bản án sơ thẩm bị cáo chỉ được chia trực tiếp số tiền từ 200.000 đồng – 300.000 đồng/1 xe đăng kiểm chứ không làm rõ được bị cáo được hưởng lợi các nhân là bao nhiêu. Do vậy, khi lượng hình cần cân nhắc mức hình phạt phù hợp với vai trò của bị cáo trong vụ án như cấp sơ thẩm đã nhận định.

[3.4] Bị cáo Lê Ngọc M làm Phó Giám đốc Trung tâm đăng kiểm, thực hiện theo sự chỉ đạo của Lê Thế Võ, Lưu Minh H, là người kiểm tra hồ sơ cải tạo đã được các thành viên trong nhóm hợp pháp hóa và ký giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới cải tạo. Tuy bị cáo tham gia ngay từ đầu, giữ vai trò tích cực, nhưng theo bản án sơ thẩm bị cáo chỉ được chia trực tiếp được chia trực tiếp số tiền từ 200.000 đồng – 300.000 đồng/1 xe đăng kiểm chứ không làm rõ được bị cáo được hưởng lợi các nhân là bao nhiêu. Do vậy, khi lượng hình cần cân nhắc mức hình phạt phù hợp với vai trò trong vụ án như cấp sơ thẩm đã nhận định.

[3.5] Bị cáo Nguyễn Tiến U làm kế toán Trung tâm đăng kiểm, theo sự chỉ đạo của Lê Thế Võ, Lưu Minh H, Nguyễn Ngọc V nhận tiền đưa hối lộ của các chủ phương tiện. Tuy bị cáo tham gia ngay từ đầu, giữ vai trò tích cực, nhưng theo bản án sơ thẩm bị cáo chỉ được chia trực tiếp được chia trực tiếp số tiền từ 100.000 đồng – 200.000 đồng/1 xe đăng kiểm chứ không làm rõ được bị cáo được hưởng lợi các nhân là bao nhiêu. Do vậy, khi lượng hình cần cân nhắc mức hình phạt phù hợp với vai trò bị cáo chỉ là nhận viên làm công hươngr lương.

[3.6] Bị cáo Tạ Văn H, Vũ Văn Kỉnh, Bùi Văn Tưởng đều là các Đăng kiểm viên, thực hiện hành vi phạm tội theo sự chỉ đạo trực tiếp của Nguyễn Ngọc V tiến hành nghiệm thu xe cơ giới cải tạo. Các bị cáo là người hiểu biết về ký thuật, có chứng chỉ kiểm định phương tiện cải tạo phương tiên, tham gia ngay từ đầu nên giữ vai trò tích cực. Theo bản án sơ thẩm bị cáo được chia trực tiếp được chia trực tiếp số tiền từ 100.000 đồng – 200.000 đồng /1 xe đăng kiểm chứ không làm rõ được bị cáo được hưởng lợi các nhân là bao nhiêu. Do vậy, khi lượng hình cần cân nhắc mức hình phạt phù hợp với vai trò trong vụ án như cấp sơ thẩm đã nhận định.

[3.7] Bị cáo Đặng Văn Th với vai trò là thủ quỹ tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 17-02D, không có trình độ chuyên môn về đăng kiểm; thực hiện theo sự chỉ đạo của Lê Thế Võ, Lưu Minh H trong việc trực tiếp nhận và ghi sổ sách số tiền đưa hối lộ của các chủ phương tiện, nhập "Quỹ cải tạo", thực hiện việc chi quỹ cải tạo theo chỉ đạo của lãnh đạo Trung tâm. Bị cáo được chia 100.000 đồng/1 xe đăng kiểm nên cũng không làm rõ được bị cáo được hưởng lợi các nhân là bao nhiêu Do vậy, khi lượng hình cần cân nhắc mức hình phạt phù hợp với vai trò trong vụ án như cấp sơ thẩm đã nhận định.

Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo trong vụ án, tại bản án sơ thẩm đã đúng và đầy đủ các tình tiết tăng nạng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, như: Các bị cáo Lưu Minh H, Nguyễn Ngọc V, Lê Ngọc M, Nguyễn Tiến U, Tạ Văn

Huynh, Vũ Văn Kỉnh, Bùi Văn Tưởng, Đặng Văn Th phạm tội nhiều lần, trong thời gian dài nên đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lưu Minh H, Nguyễn Ngọc V, Lê Ngọc M, Nguyễn Tiến U, Tạ Văn Huynh, Vũ Văn Kỉnh, Bùi Văn Tưởng, Đặng Văn Th đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa bị xử phạt hành chính lần nào. Khi vụ án bị phát hiện, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án, khai ra các hành vi của các bị cáo khác để vụ án được nhanh chóng giải quyết, số tiền nhận hối lộ đã được công ty nộp lại cho Nhà nước nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lưu Minh H trước khi phạm tội làm nhiều việc thiện nguyện có giấy chứng nhận của Hội chữ thập đỏ các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình, có bố mẹ đẻ, bố vợ là người có công nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. xác định các bị cáo Lưu Minh H, Nguyễn Ngọc V, Lê Ngọc M, Nguyễn Tiến U, Tạ Văn Huynh, Vũ Văn Kỉnh, Bùi Văn Tưởng đều có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên đã áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội. Đối với bị cáo Đặng Văn Th với vai trò làm thủ quỹ, là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng vai trò không đáng kể, bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam trong 04 năm nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng vẫn thuộc trường hợpphạm tội lần đầu thuộc trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án đồng phạm. Vì vậy áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo Đặng Văn Th có 04 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có đủ điều kiện để được áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình được áp dụng nhưng không bắt buộc phải trong khung hình phạt liền kề mà có thể áp dụng mức hình phạt ở khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự và cũng cần thiết phải cách ly bị cáo Thoán ra khỏi xã hội để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Lưu Minh H, Vũ Văn Kỉnh… có thêm các tình tiết giảm nhẹ mới như:

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

[]. Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên phải/không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lưu Minh H, Lê Ngọc M, Nguyễn Ngọc V, Đặng Văn Th, Nguyễn Tiến U, Tạ Văn Huynh, Vũ Văn Kỉnh và Bùi Văn Tưởng.

[2]. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, cụ thể như sau:

* Tuyên bố: Các bị cáo Lưu Minh H, Nguyễn Ngọc V, Lê Ngọc M, Nguyễn Tiến U, Đặng Văn Th, Tạ Văn Huynh, Vũ Văn Kỉnh, Bùi Văn Tưởng phạm tội "Nhận hối lộ".

* Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 354; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, t, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc V** 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/01/2023.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến đăng kiểm trong thời hạn 03 (ba) năm tính từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

2.2. Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 354; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc M** 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ 20/01/2023 đến ngày 13/11/2023.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến đăng kiểm trong thời hạn 03 (ba) năm tính từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

2.3. Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 354; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Tạ Văn Huynh** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/01/2023.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến đăng kiểm trong thời hạn 03 (ba) năm tính từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

2.4. Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 354; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Vũ Văn Kỉnh** 8 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/01/2023.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến đăng kiểm trong thời hạn 03 (ba) năm tính từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

2.5. Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 354; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Bùi Văn Tưởng** 8 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/01/2023.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến đăng kiểm trong thời hạn 03 (ba) năm tính từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

2.6. Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 354; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến U** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giam từ ngày 19/01/2023 đến ngày 13/11/2023.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến kế toán trong thời hạn 03 (ba) năm tính từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

2.7. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 354; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đặng Văn Th** 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 20/01/2023.

2.8. Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 354; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lưu Minh H** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án số 373/2024/HSPT ngày 26/4/2024 của Toà án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (bẩy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/01/2023.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến đăng kiểm trong thời hạn 03 (ba) năm. Tổng hợp với hình phạt bổ sung theo Bản án số 373/2024/HSPT ngày 26/4/2024 của Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, cấm bị cáo Lưu Minh H đảm nhiệm chức vụ liên quan đến đăng kiểm trong thời hạn 05 (năm) năm tính từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

[3]. Về án phí: Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.